

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST

Ngày 12/01/2021

NHÂN DA

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Hồng Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê X1 Chính và Bà Tẩn Thị ThA

- Thư ký phiên toà: Ông Giàng Mạnh Vàng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Muờng Khương, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Muờng Khương tham gia phiên toà:
Ông T1 Văn Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại Nhà văn hóa xã Tả Gia Khâu, huyện Muờng Khương, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân huyện Muờng Khương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. PH1 Thê A (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 12 tháng 4 năm 1994, tại BT, Lào Cai. Nơi ĐKKHTT: Tổ dân phố số 5, thị trấn PH, huyện BT, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông PH1 Văn T, sinh năm 1968 và bà Đào Thị Th, sinh năm 1971; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Lào Cai, có mặt tại phiên tòa.

2. Vàng Seo X (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1990, tại MK, Lào Cai. Nơi ĐKKHTT: Thôn LC, xã BL, huyện MK, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng Seo C, sinh năm 1966 và bà Ma Seo S, sinh năm 1963; Bị cáo có vợ là Ma Seo D và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Lào Cai, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Seo X: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H 01 giờ ngày 16/7/2020, tại khu vực gầm cầu chui (thuộc phường Lào Cai, thành phố Lào Cai) tổ công tác của Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Lào Cai phát hiện xe ô tô Biển kiểm soát 24A – 130.67, của hãng taxi Tây Bắc có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành truy đuổi đến Km 237 đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai thì bắt giữ được chiếc xe trên. Trên xe có Nguyễn Minh X1, sinh ngày 08/02/1984, trú tại số 731, đường Điện Biên Phủ, phường Phan Si Păng, thị xã Sa Pa đang lái xe chở 04 người đàn ông Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam gồm: Phạm L, sinh ngày 19/9/1993, trú tại số 93, tổ 3, thôn Hưng Bình, thị trấn Thiệu Thị, huyện Long Sơn, tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc; La D1, sinh ngày 03/01/1992, trú tại số 02, tổ 3, thôn Hưng Long, thị trấn Thiệu Thị, huyện Long Sơn, tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc; Công Kim B, sinh ngày 15/7/1995, trú tại số 51, tổ 5, thôn Đại Hưng, thị trấn Thiệu Thị, huyện Long Sơn, tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc và Vương Chiêu D2, sinh ngày 10/3/1995, trú tại số 9, tổ 10, thôn Đại Hưng, thị trấn Thiệu Thị, huyện Long Sơn, tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc. Tổ công tác đưa 05 người trên và xe ô tô về Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Lào Cai làm việc. Tại Đoàn Biên phòng, X1 khai nhận được Phạm Văn H, sinh ngày 15/8/1991, trú tại thôn Báu, xã Thái Niên, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai thuê chở 04 người Trung Quốc trên từ khu vực gầm cầu chui, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai đi thành phố Hồ Chí Minh với giá 18.000.000 đồng, trên đường đi thì bị bắt.

** Việc đưa người Trung Quốc từ biên giới ra thành phố Lào Cai:*

Tối ngày 15/7/2020, Seo T1 gọi điện thoại cho Vàng Seo X nói có 04 người Trung Quốc sang Việt Nam, có 03 người đã có xe ôm đón trước, còn lại 01 người và thuê Vàng Seo X đưa ra khu vực gầm cầu chui, thành phố Lào Cai với giá 500 Nhân dân tệ. Khoảng 23 giờ cùng ngày, X đi xe mô tô đến khu vực bãi chuối (thuộc thôn Na Lốc 3, xã Bản Lầu, huyện Mường Khương) đón 01 người Trung Quốc rồi đưa ra khu vực gầm cầu chui, thành phố Lào Cai. Trên đường đi, X gọi điện thoại cho Thế A thống nhất giao khách ở gầm cầu chui, Thế A đồng ý và cho X biển số xe taxi (24A – 130.67) của Nguyễn Minh X1 để X giao khách. Khoảng 01 giờ ngày 16/7/2020, X chở 01 người khách Trung Quốc ra đến khu vực gầm cầu chui. Lúc này, có 03 người xe ôm khác (không biết tên, địa chỉ cụ thể) cũng đã chở 03 người khách Trung Quốc đến nơi. X cùng 03 người xe ôm này đưa 04 khách Trung Quốc lên xe taxi của X1. Sáng hôm sau, X ra bờ suối biên giới (khu vực mốc 110) nhận 500 Nhân dân tệ tiền công xe ôm như đã thỏa thuận từ trước, do Seo T1 ném từ bờ suối bên Trung Quốc sang.

Ngoài ra trong quá trình điều tra Vàng Seo X còn khai nhận: Ngày 14/7/2020, X được Seo T1 thuê đón 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam từ khu vực mốc biên giới thuộc thôn Na Lốc 3, xã Bản Lầu ra khách sạn Aristo với giá thỏa thuận 500 Nhân dân tệ/người. X rủ thêm Tráng Dìn Ch, Tráng Dìn T2 và Ly Cồ D3, cả ba cùng trú tại thôn Đồi Gianh, xã Bản Lầu, huyện Mường Khương đi xe ô tô chở khách từ Bản Lầu ra Lào Cai với giá là 500 Nhân dân tệ/01 người, Ch, T2 và D3 đồng ý. Khoảng 22 giờ cùng ngày, X cùng Ch, T2 và D3 mỗi người đi 01 xe mô tô đến khu vực bãi đá (cách mốc 110 khoảng 300m). Sau đó, X một mình đi bộ xuống bờ suối biên giới đón 04 người Trung Quốc (gồm 03 nam, 01 nữ), do Seo T1 đưa từ Trung Quốc sang, Seo T1 đưa cho X 2.000 Nhân dân tệ tiền công và 01 tờ giấy ghi số điện thoại của Phùng Thế A để liên lạc tìm địa điểm giao khách ở thành phố Lào Cai. X đưa 04 người Trung Quốc lên khu vực bãi đá rồi cùng Ch, T2 và D3 mỗi người đi 01 xe mô tô chở 04 người Trung Quốc ra khu vực gầm cầu chui, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai. Trên đường đi, X gọi điện thoại cho Thế A để giao người, Thế A cho X số điện thoại của Phạm Ngọc H1, trú tại phường Sa Pả, thị xã Sa Pa là lái xe taxi để X liên hệ. X cùng Ch, T2 và D3 đi xe ô tô đưa 04 người Trung Quốc giao cho H1 ở khu vực gầm cầu chui. Ngày hôm sau, X trả cho Ch, T2 và D3 mỗi người 500 Nhân dân tệ.

Đối với lần Vàng Seo X thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 14/7/2020, cơ quan điều tra không xác minh, làm rõ được nhân thân, lai lịch được 04 công dân Trung Quốc đó nên không có căn cứ xử lý.

** Việc đưa người Trung Quốc từ thành phố Lào Cai đi thành phố Hồ Chí Minh:*

Sáng ngày 15/7/2020, khi Thế A và H đi về đến tỉnh Hà Tĩnh thì A Zhao gọi điện thoại cho Thế A báo đêm nay có 04 người Trung Quốc đi thành phố Hồ Chí Minh, tiền công là 7.000 Nhân dân tệ. Thế A nhờ H tìm xe taxi, H nhờ Phạm Ngọc H1 tìm giúp, H1 gọi cho X1, X1 đồng ý chở khách từ thành phố Lào Cai đi thành phố Hồ Chí Minh với giá là 18.000.000 đồng. Thế A đã chuyển khoản trước cho X1 7.000.000 đồng. Khoảng 00 giờ ngày 16/7/2020, Vàng Seo X gọi điện thoại cho Thế A thống nhất địa điểm giao khách ở khu vực gầm cầu chui, Thế A bảo H gọi điện thoại thông báo cho X1 biết địa điểm đón khách, đồng thời bảo H nhắn tin gửi Biển số xe taxi của X1 cho X biết để giao khách. Khoảng 01 giờ cùng ngày, X1 điều khiển xe taxi Biển kiểm soát 24A-130.67 đến khu vực gầm cầu chui đón 04 người khách Trung Quốc do Vàng Seo X và 03 người đàn ông khác chở xe ô tô đến. X1 lái xe taxi chở 04 người Trung Quốc vào thành phố Hồ Chí Minh, khi đi đến Km237 đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai thì bị bắt giữ. Phùng Thế A và Phạm Văn H không nói cho Nguyễn Minh X1 biết 04 người khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam; Số tiền chênh lệch giữa A Zhao trả cho Thế A và Thế A thuê X1 chở khách Trung Quốc là 5.000.000 đồng, đây là số tiền Thế A được hưởng lợi, Thế A không chia cho Phạm Văn H. Khi A Zhao trao đổi với Thế A về việc đưa 04 người Trung Quốc sang Việt Nam vào ngày 15/7/2020, H đang ngủ trên xe nên không biết nội dung này, H chỉ giúp Thế A hỏi số điện thoại của Nguyễn Minh X1 để Thế A và X1 thống nhất việc đón, đưa người Trung Quốc.

Ngoài ra trong quá trình điều tra Thế A còn khai nhận năm 2017, Phùng Thế A làm việc tại khách sạn Aristo, có quen A Zhao là người Trung Quốc (không biết tên, địa chỉ cụ thể). Ngày 04/7/2020, A Zhao gọi điện qua Wechat cho Thế A bảo có khách đi thành phố Hồ Chí Minh có chỗ được không. Thế A hiểu là người Trung Quốc vượt biên trái phép sang Việt Nam. Do muốn có tiền tiêu sài nên Thế A gọi điện thoại rủ Trần Tiến Đ trú tại phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai cùng tham gia vì Đ có xe ô tô. Thế A và Đ thỏa thuận giá đưa người Trung Quốc từ Lào Cai đi thành phố Hồ Chí Minh là 7000 nhân dân tệ/01 chuyến. Thế A gọi điện cho A Zhao nói giá 7000 nhân dân tệ/01 chuyến, A Zhao đồng ý. Thế A nhờ Phạm Văn H trú tại xã P Niên, huyện BT tìm người nhận tiền công từ A Zhao chuyển khoản qua Wechats. H nhờ anh trai là Phạm Văn H1 trú tại tổ 2, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai nhận giúp. H1 nhờ tài khoản Wechat của con gái là Phạm Hà Kiều A1 nhận chuyển khoản, sau đó H1 và vợ là Trần Thị Thu H2 quy đổi ra tiền Việt Nam rồi trực tiếp đưa cho Thế A hoặc chuyển vào tài khoản của Thế A. Trong khoảng thời gian từ ngày 06/7/2020 đến ngày 14/7/2020, Thế A đã tổ chức cho công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép đi thành phố Hồ Chí Minh và Bắc Ninh là 04 lần, cụ thể như sau:

Lần một: Ngày 06/7/2020, Thế A nhận lời và thỏa thuận với A Zhao qua Wechat việc đưa 8 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép đi thành phố Hồ Chí Minh với giá tiền 7000 Nhân dân tệ. Phùng Thế A cùng Phạm Văn H trú tại xã P Niên, huyện BT, tỉnh Lào Cai, Chảo Ông S1 trú tại phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai lái 2 xe ô tô đưa 8 công dân Trung Quốc từ khách sạn Aristo đi thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi đưa khách vào thành phố Hồ Chí Minh về, Thế A, H, S1 chia nhau, mỗi người được 5.000.000 đồng, Đ được 10.000.000 đồng

Lần hai: Ngày 07/7/2020, qua Wechat, Thế A nhận lời và thỏa thuận với A Zhao về việc đưa 16 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép đi thành phố Hồ Chí Minh và 2 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép đi thành phố Bắc Ninh với tiền công là 7000 nhân dân tệ/1 xe con và 12.000 Nhân dân tệ/1 xe 16 chỗ. Thế A gọi cho Trần Tiến Đ, sau đó Đ tìm 02 xe chở đi. Đ gọi cho Đinh Văn T2 trú tại tổ 3 phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai tìm xe. T2 gọi cho Nguyễn Quang V trú tại số 166, đường Phú Thịnh, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, V đồng ý chở 02 chuyến/16 khách đi thành phố Hồ Chí Minh với giá 47.000.000 đồng. V rủ Đặng Văn L1 trú tại tổ 32 phường Kim Tân và Hà Khắc Đ trú tại số 384 đường An Dương Vương, tổ 32 phường Kim Tân lái 02 xe ô tô 16 chỗ đưa 16 người Trung Quốc từ Lào Cai đi thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi giao khách xong L1 được chia 13.000.000 đồng, V trả cho Đ1 số tiền 4.000.000 đồng, trả cho T2 là 1.000.000 đồng. Còn 02 người Trung Quốc đi Bắc Ninh, Đ thuê xe của Trịnh Văn G, trú tại phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai và Hoàng Văn H3 trú tại thôn 3, xã Đồng Tuyển, thành phố Lào Cai lái xe ô tô chở 02 khách đi đến thành phố Bắc Ninh. H3 được trả công 1.100.000 đồng, Đ được 1.000.000 đồng, G được 700.000 đồng.

Lần B: Ngày 10/7/2020, cũng qua Wechat, Thế A nhận lời, thỏa thuận với A Zhao việc đưa 10 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép đi thành phố Hồ Chí Minh. Thế A gọi cho Đ tìm thêm 01 xe ô tô để chở đi. Đ báo cho T2, T2 gọi cho Phạm Văn L2 trú

tại tổ 18, phường Bắc Cường để chờ đi. Tuy nhiên hôm đó khách không sang được nên không đi. Đến ngày 12/7/2020 khách Trung Quốc mới sang được, L2 đi xe 16 chỗ chở 5 người Trung Quốc đi thành phố Hồ Chí Minh với giá tiền thuê là 23.000.000 đồng. Còn Thế A và H lái xe ô tô của Đ chở 5 công dân Trung Quốc đi thành phố Hồ Chí Minh. Giao khách xong Thế A, H và Đ chia nhau mỗi người được 3.800.000 đồng, T2 được 1.000.000 đồng.

Lần bốn: Ngày 14/7/2020, Thế A nhận lời và thỏa thuận với A Zhao qua Wechat việc đưa 4 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép đi thành phố Hồ Chí Minh. Thế A và H thống nhất thuê Phạm Ngọc H1 chở đi với giá 18.000.000 đồng. H1 rủ Lê Quốc P trú tại phường Sa Pa, thị xã Sa Pa là lái xe của hãng taxi XA – Sa Pa đi cùng. H1 và P đi xe ô tô đến nhận 04 người Trung Quốc tại khu vực gầm cầu chui do Vàng Seo X cùng Ch, T2, D2 chở xe ôm từ Bản Lầu ra. H1 và P chở 04 người Trung Quốc đến Bình Định thì xe bị hỏng, P thuê xe taxi khác chở 04 người vào thành phố Hồ Chí Minh. Thế A và H mỗi người được 4.000.000 đồng, H1 và P mỗi người được 2.500.000 đồng.

Tuy nhiên 04 lần Phùng Thế A thực hiện việc đưa người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đi thành phố Hồ Chí Minh và Bắc Ninh này, cơ quan điều tra không làm rõ được nhân thân, lai lịch của những người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đó nên không có căn cứ xử lý.

Ngày 27/7/2020, Phùng Thế A và Vàng Seo Xoa đến đầu thú tại Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Lào Cai và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ của Phùng Thế A: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, màu vàng nhạt đã qua sử dụng; 01 Chứng minh nhân dân; 01 thẻ ngân hàng VietcomBnk và 01 thẻ HOME CREDIT đều mang tên Phùng Thế A. Ngày 18/01/2020 cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Phùng Văn T là bố của Phùng Thế A 01 Chứng minh nhân dân; 01 thẻ ngân hàng VietcomBnk và 01 thẻ HOME CREDIT mang tên Phùng Thế A.

- Thu giữ của Vàng Seo X: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màn hình cảm ứng, vỏ điện thoại màu vàng nhạt, bên trong có lắp 01 sim Vinaphone. Đối với chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 24B1-206.67 mà X dùng để chở người Trung Quốc từ xã Bản Lầu, huyện Mường Khương ra thành phố Lào Cai vào ngày 15/7/2020, là xe của ông Vàng Seo C, ông C không biết X thực hiện hành vi phạm tội nên không thu giữ.

- Thu giữ của Nguyễn Minh X1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, đã qua sử dụng; 01 xe ô tô Innova, BKS 24A-130.67; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 032414; 01 Giấy kiểm định ô tô số 9910499; 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Minh X1 đã trả lại cho Nguyễn Minh X1 ngày 05/11/2020.

- Thu giữ của Phạm Ngọc H1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xA, đã qua sử dụng; 01 điện thoại NOKIA, màu đen đã qua sử dụng; 01 giấy phép lái xe hạng C, số 370179004593 đã trả lại cho Phạm Ngọc H1 ngày 07/10/2020.

- Thu giữ của Lê Quốc P: 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, đã qua sử dụng; 01 xe ô tô Mitsubitshi-Xpander BKS 24A- 136.57, cùng chìa khóa xe ô tô; 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Lê Quốc P; 01 giấy biên nhận thể chấp số 24A -136.57/LC/2; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số 9915314 đã trả lại cho Lê Quốc P ngày 07/10/2020.

- Thu giữ của 04 người Trung Quốc: Thu giữ của Phạm L 01 điện thoại di động nhãn hiệu HONOR, màu xanh đã qua sử dụng. Thu giữ của La D1: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu xanh đã qua sử dụng, 01 thẻ ngân hàng. Thu giữ của Công Kim B: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo đã qua sử dụng. Thu giữ của Vương Chiêu D1: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUWAEI màu đen đã qua sử dụng, 03 thẻ ngân hàng. Toàn bộ giấy tờ, tài sản đã trả lại cho 04 người Trung Quốc vào ngày 28/8/2020.

- Thu giữ của ông Phùng Văn T 16.000.000 đồng (nộp hộ Phùng Thế A số tiền thu lợi bất chính); thu giữ của Tráng Dìn D2 số tiền 1.700.000 đồng (nộp hộ Vàng Seo X số tiền thu lợi bất chính tương đương 500 Nhân dân tệ). Số tiền này đang ở trong tài khoản của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai.

Cáo trạng số: 68/CT-VKS - P1 ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, truy tố Phùng Thế A và Vàng Seo X về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “ Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Phùng Thế A từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Xử phạt bị cáo Vàng Seo X mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đề nghị xử lý vật chứng, tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phùng Thế A và Vàng Seo X đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Seo X đồng ý với tội danh, điều luật Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên phạt bị cáo mức án 01 năm tù.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng

thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Phùng Thế A, Vàng Seo X đều khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ căn cứ khẳng định, ngày 16/7/2020 bị cáo Phùng Thế A tổ chức 01 lần cho 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, bị cáo được hưởng lợi 5.000.000 đồng. Bị cáo Vàng Seo X tổ chức 01 lần cho 01 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam đêm ngày 15/7/2020, bị cáo được hưởng lợi 500 Nhân dân tệ tương đương với 1.640.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo Phùng Thế A, Vàng Seo X đã cấu thành tội: Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện nhận thức được việc muốn nhập cảnh vào Việt Nam mà không được sự đồng ý của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì háms lợi nên các bị cáo đã phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến hoạt động quản lý xuất, nhập cảnh của cơ quan Nhà nước, gây ảnh xấu đến trật tự an tại địa phương, nhất là tại thời điểm Nhà nước đang thực hiện việc cấm xuất, nhập cảnh để phòng, chống dịch covid. Vì vậy đối với các bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Phùng Thế A có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo có bác ruột là Phùng Văn An là Liệt Sỹ. Bản thân bị cáo được Chủ tịch UBND thành phố Lào Cai tặng Giấy khen do có thành tích xuất sắc trong công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn phường Bình Minh năm 2013. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền do bị cáo phạm tội mà có. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

Đối với bị cáo Vàng Seo X có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức pháp luật hạn chế. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền do bị cáo phạm tội mà có. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Đối với các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông Trung Quốc là A Zhao và Seo T1 quá trình điều tra không xác minh được nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với Trần Tiến Đ là người bàn bạc cùng Thế A để đưa, đón 03 lần người Trung Quốc đi từ thành phố Lào Cai vào Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng Đ không biết những người Trung Quốc này nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và cơ quan điều tra không xác minh được nhân thân, lai lịch cụ thể của những người Trung Quốc đó nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Phạm Văn H là người cùng Phùng Thế A lái xe ô tô đón, đưa 02 lần người Trung Quốc đi từ thành phố Lào Cai vào thành phố Hồ Chí Minh, nhưng cơ quan điều tra không xác minh được nhân thân và lai lịch cụ thể của những người Trung Quốc và việc H giúp Thế A liên hệ với Nguyễn Minh X1 lái xe taxi đưa 04 người Trung Quốc từ Lào Cai vào thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 15/7/2020, do H không biết nội dung Thế A trao đổi với A Zhao và H không được hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với Phạm Ngọc H1, Lê Quốc P, Nguyễn Minh X1, Đặng Văn L1, Nguyễn Quang V, Phạm Văn L2, Hà Khắc Đ1, Hoàng Văn H3 là những người lái xe chở người Trung Quốc đi từ thành phố Lào Cai đến thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Bắc Ninh nhưng họ đều không biết những người Trung Quốc này nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Đinh Văn T2 là người liên hệ tìm xe và Trịnh Văn G là người cho Thế A thuê xe để chở người Trung Quốc đi từ Lào Cai vào thành phố Hồ Chí Minh nhưng T2 và G cũng không biết những người Trung Quốc này nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nên cũng không có căn cứ xử lý.

Đối với Tráng Dìn Ch, Tráng Dìn T2 và Lý Cồ D3 là những người cùng Vàng Seo X chở 04 người Trung Quốc từ thôn Na Lốc 3, xã Bản Lầu ra khu vực cầu chui ngày 14/7/2020. Do Ch, T2, D3 không biết những người Trung Quốc đó nhập cảnh trái phép và cơ quan điều tra cũng không xác minh được nhân thân, lai lịch của 04 người Trung Quốc đó nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Phạm Văn H1, Trần Thị Thu H2, Phạm Hà Kiều A1 là những người dùng tài khoản Wechat để nhận tiền của A Zhao chuyển qua sau đó chuyển lại cho Thế A, song H1, H2, Kiều A1 không biết hành vi phạm tội của A Zhao và Thế A nên cơ quan an ninh điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi nhập cảnh trái phép của Phạm L, La D1, Công Kim B và Vương Chiêu D2 là lần đầu nên Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc Tế Lào Cai đã xử phạt hành chính là phù hợp. Ngày 28/8/2020, Công an tỉnh Lào Cai phối hợp với Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Lào Cai trao trả 04 người này cho Cục Công an châu Hồng Hà, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với các vật chứng cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Phùng Văn Thứ, Nguyễn Minh X1, Phạm Ngọc H1, Lê Quốc P và Phạm L, La D1, Công Kim B và Vương Chiêu D2 là phù hợp, Hội đồng xét xử không giải quyết lại.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng thu giữ của Phùng Thế A và 01 điện thoại Sam Sung đã qua sử dụng thu giữ của Vàng Seo X. Đây là các phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc phục vụ cho việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 1.700.000 đồng thu giữ của Vàng Seo X (do ông Tráng Dìn D2 nộp hộ cho Vàng Seo X) xác định được số tiền 1.640.000 là tiền do bị cáo X phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền 60.000 đồng còn lại trả lại cho bị cáo, tuy nhiên bị cáo còn phải chấp hành tiền án phí hình sự sơ thẩm nên tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với số tiền 16.000.000 đồng thu giữ của Phùng Thế A (do ông Phùng Văn Thứ nộp hộ) xác định được bị cáo được hưởng lợi 5.000.000 đồng nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 5.000.000 đồng. Số tiền 11.000.000 đồng trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên bị cáo còn phải chấp hành tiền án phí hình sự sơ thẩm nên tạm giữ lại 200.000 đồng để đảm công tác thi hành án, trả lại cho bị cáo 10.800.000 đồng là phù hợp.

[7] *Xét quan điểm của Kiểm sát viên và quan điểm bào chữa của người bào chữa:* Xét thấy tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Vàng Seo X mức án là phù hợp nên chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên và đề nghị của người bào chữa.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phùng Thế A và bị cáo Vàng Seo X phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Phùng Thế A 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/7/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Vàng Seo X 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/7/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a,b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; điểm a, b, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, màu vàng nhạt đã qua sử dụng thu giữ của Phùng Thế A; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAM SUNG, màn hình cảm ứng, vỏ điện thoại màu vàng nhạt, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 sim Vinaphone thu giữ của Vàng Seo X.

(Hiện các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/11/2020 giữa Công an tỉnh Lào Cai và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) của bị cáo Phùng Thế A và 1.640.000 đồng (Một triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) của bị cáo Vàng Seo X do các bị cáo phạm tội mà có. Tạm giữ lại 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Phùng Thế A và 60.000 đồng (Sáu mươi nghìn đồng) của bị cáo Vàng Seo X để đảm bảo công tác thi hành án. Trả lại cho Phùng Thế A số tiền 10.800.000 đồng (Mười triệu tám trăm nghìn đồng).

Xác nhận toàn bộ số tiền này đã được nộp vào tài khoản của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai, số tài khoản 3949.0.9051175 ngày 24/11/2020 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Phùng Thế A và bị cáo Vàng Seo X, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

-TAND tỉnh Lào Cai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh+huyện;
- Bị cáo, NBC;
- Công an huyện Mường Khương;
- Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Mường Khương;
- Sở tư pháp;
- L2 hồ sơ + TA.

Phạm Hồng Diện